TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85** /2026/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2026
"*V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyến và bà Nguyễn Huyền Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phí Quang H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ.

CCCD số [đã mã hóa].

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Khu 17 Hanh Cù (nay là thôn Yển Khê 5), xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tòa nhà SHA03 - Chung cư Tecco Bình Minh, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

CCCD số [đã mã hóa].

(Anh Hạnh và chị Thùy đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là anh Phí Quang H trình bày:

- Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/12/2018 tại trụ sở UBND xã Yển Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung

sống tại khu 17, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù anh đã rất cố gắng nhưng vẫn không thể hòa thuận được nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Sau khi tự xác minh thì anh được biết là chị Thùy đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ và hiện đang sống tại thôn Hạnh Phúc, phường Nguyệt Viên, tỉnh Thanh Hóa nhưng không đăng ký tạm trú. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Thùy.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu C1, sinh ngày 04/11/2019. Tại đơn khởi kiện ngày 22/04/2026, anh Hạnh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Long cho mẹ là chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 3 triệu đồng/ 01 tháng, kể từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 10/06/2026, anh Hạnh cho biết cháu Long hiện nay đang sống cùng ông bà nội, khi ly hôn anh muốn cháu Long ở cùng ông bà nội và bố để đảm bảo cho quyền lợi của cháu, không yêu cầu chị Thùy cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 22/07/2026, anh thay đổi quan điểm đồng ý để chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Nguyễn Thị T có bản trình bày quan điểm như sau:

Chị và anh Phí Quang H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/12/2018 tại trụ sở UBND xã Yển Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sinh sống tại khu 17 Hanh Cù, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau đó hai vợ chồng làm thuê tại Thanh Hóa. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hạnh có tình cảm với người phụ nữ khác, đã bỏ ra ngoài ở từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Nay anh Hạnh có đơn đề nghị ly hôn, quan điểm của chị là không đồng ý ly hôn, chị muốn vợ chồng hòa hợp trở lại, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung, chị và anh Phí Quang H có với nhau 01 con chung là C1, sinh ngày 04/11/2019. Hiện nay, cháu Long đang ở với mẹ đẻ của anh Hạnh tại xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Long, yêu cầu anh Hạnh cấp dưỡng nuôi cháu Long là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Long thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị Thùy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, do công việc bận, ở xa nên chị đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử vụ án.

* Kết quả xác minh tại địa phương ngày 29/05/2026, đại diện chính quyền địa phương xã Thanh Ba là bà Nguyễn Thị N - Trưởng khu cho biết: Anh Hạnh và chị Thùy có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 17 Hanh Cù, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Anh Hạnh và chị Thùy tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/12/2018 tại UBND xã Yển Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, anh Hạnh và chị Thùy về sinh sống tại khu 17 Hanh Cù, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ được một thời gian; sau đó đi làm ăn ở đâu thì địa phương không nắm được cụ thể. Thi thoảng anh chị vẫn về thăm gia đình nhà anh Hạnh là bà Bà Q. Tết năm nay bà vẫn thấy anh Hạnh và chị Thùy cùng các con chung của anh chị về ăn tết với bà Quế. Mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra như thế nào thì địa phương không nắm được cụ thể do anh chị không sinh sống tại địa phương. Nay anh Hạnh có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có với nhau 01 con chung là cháu C1, sinh ngày 04/11/2019. Theo như địa phương được biết thì hiện nay cháu Long đang ở cùng bà nội. Khi chị Thùy và anh Hạnh ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Long.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp chung: Cụ thể như nào địa phương không biết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hiện nay chị Thùy đi làm ở đâu thì địa phương không nắm được cụ thể. Chỉ thấy thi thoảng chị Thùy vẫn về địa phương thăm bà Quế và con trai là cháu C1.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật HNGĐ; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phí Quang H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Giao con chung là cháu C1, sinh ngày 04/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Anh Phí Quang H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ 01 tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Hạnh phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Phí Quang H có đơn yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị T. Bị đơn là chị Nguyễn Thị T cư trú tại khu 17 Hanh Cù (nay là Thôn Yển Khê 5), xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là anh Phí Quang H và bị đơn là chị Nguyễn Thị T thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71, 72 BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hạnh và chị Thùy là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phí Quang H và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Yển Khê, huyện Thanh Ba (cũ), nay là xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ vào ngày 26/12/2018. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Hạnh và chị Thùy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh Hạnh và chị Thùy phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo anh Hạnh là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Còn chị Thùy thì cho rằng anh Hạnh có người phụ nữ khác nên đã dọn ra ngoài sống từ năm 2024. Mặc dù các bên có sự khác nhau về nguyên

nhân dẫn đến mâu thuẫn, nhưng lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương đều thống nhất về thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không còn chung sống, không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; tình trạng này kéo dài nhưng không được khắc phục.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để anh Hạnh và chị Thùy có cơ hội gặp gỡ, trao đổi, khắc phục mâu thuẫn và đoàn tụ, nhằm bảo đảm mục đích của hôn nhân và quyền lợi chính đáng của các bên. Tuy nhiên, chị Thùy không có mặt để tham gia hòa giải. Mặt khác, anh Hạnh đã xác định rõ tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Điều này thể hiện ý chí ly hôn của anh Hạnh là kiên quyết, không phải nhất thời, đồng thời cho thấy khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng trên thực tế là không còn. Chị Thùy không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng vợ chồng được hàn gắn, đoàn tụ. Tuy nhiên, nguyện vọng của chị Thùy chỉ thể hiện mong muốn chủ quan của một bên, trong khi thực tế vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, không còn duy trì đời sống chung; anh Hạnh không còn tình cảm và kiên quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân. Đặc biệt, việc chị Thùy không tham gia hòa giải để cùng anh Hạnh tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn cũng cho thấy việc đoàn tụ không có cơ sở thực tế để thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh Hạnh và chị Thùy đã kéo dài, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải nhưng không đạt kết quả, anh Hạnh vẫn kiên quyết xin ly hôn và có đơn đề nghị không hòa giải tiếp tục càng thể hiện quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự đổ vỡ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phí Quang H, cho anh Hạnh được ly hôn chị Nguyễn Thị T là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Anh Phí Quang H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu C1, sinh ngày 04/11/2019. Hiện nay, cháu Long đang ở cùng bà Quế là mẹ đẻ của anh Hạnh tại thôn Yển Khê 5, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Về việc nuôi con, ban đầu các bên có quan điểm khác nhau, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hạnh đã thay đổi quan điểm và đồng ý giao cháu Long cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hạnh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi.

Xét thấy, cháu Long hiện đang ở cùng bà Quế là bà nội của cháu. Tuy nhiên, bà Quế tuổi đã cao, sức khỏe hạn chế, việc tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu trong thời gian dài, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi sẽ gặp những khó khăn nhất định. Mặt khác, khi cha mẹ ly hôn, việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp hơn so với việc tiếp tục để cháu ở với người bà đã cao tuổi, đồng thời bảo đảm sự ổn định về mặt gia đình và điều kiện phát triển lâu dài của cháu.

Chị Thùy có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long và anh Hạnh cũng đã đồng ý với nguyện vọng này. Việc giao cháu Long cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên, đồng thời bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp, sự chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển của cháu. Anh Hạnh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng là sự tự nguyện của anh và phù hợp để góp phần bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của cháu Long.

Do đó, cần giao cháu C1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; buộc anh Phí Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi, là phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền, lợi ích tốt nhất của cháu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Phí Quang H và chị Nguyễn Thị T đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Hạnh tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật HNGĐ; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phí Quang H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

3. Về con chung: Giao con chung là cháu C1, sinh ngày 04/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu.

Anh Phí Quang H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/ 01 tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho

đến khi cháu Long đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

4. Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Anh Hạnh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai tạm ứng án phí số 0003658 ngày 22/04/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm